

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH
VÀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0719/CBTT-DAT

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UNCKNN và SGDCK TP.HCM)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Quý cổ đông**

Công ty: CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

Mã chứng khoán: DAT

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 80, CCN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 02773 680 657

Fax: 02773 680 657

Người đại diện pháp luật: Ông Lê Văn Lâm

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản xin gửi đến Quý Cơ quan về việc Công ty đã đăng tải Giải trình kết quả kinh doanh Quý II/2021 trên trang thông tin điện tử của công ty tại website: **www.trisedco.com**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTC



LÊ VĂN LÂM

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Quý 2/2021**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã	Quý 2		Tăng/giảm Quý 2/2021 so với Quý 2/2020	
			Năm 2021	Năm 2020	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	706.674.812.924	546.706.152.222	159.968.660.702	29,26
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	706.674.812.924	546.706.152.222	159.968.660.702	29,26
4	Giá vốn hàng bán	11	672.453.756.178	515.136.497.752	157.317.258.426	30,54
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	34.221.056.746	31.569.654.470	2.651.402.276	8,40
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.076.707.185	5.530.093.186	(453.386.001)	(8,20)
7	Chi phí tài chính	22	13.901.941.460	18.006.313.462	(4.104.372.002)	(22,79)
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	13.828.848.093	17.254.207.455	(3.425.359.362)	(19,85)
8	Chi phí bán hàng	24	3.073.874.021	1.478.242.089	1.595.631.932	107,94
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.918.764.810	1.553.382.837	1.365.381.973	87,90
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	19.403.183.640	16.061.809.268	3.341.374.372	20,80
11	Thu nhập khác	31				
12	Chi phí khác	32	380.346.996		380.346.996	
13	Lợi nhuận khác	40	(380.346.996)		(380.346.996)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	19.022.836.644	16.061.809.268	2.961.027.376	18,44
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.735.839.088	1.622.320.790	1.113.518.298	68,64
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52				
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.286.997.556	14.439.488.478	1.847.509.078	12,79

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Quý 2/2021 tăng 12,79 % so với Quý 2/2020, tương đương 1,84 tỷ đồng, và việc tăng, giảm trong bảng kết quả kinh doanh chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần tăng 29,26% tương ứng với 159,96 tỷ đồng;
- Giá vốn tăng 30,54% tương ứng với 157,31 tỷ đồng, giá vốn tăng tương ứng với doanh thu;
- Chi phí tài chính giảm 22,79% tương ứng với 4,10 tỷ đồng, do lãi suất giảm;

Người lập biểu



Lưu Trần Tấn

Kế toán trưởng



Nguyễn Gia Thuận

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Tổng Giám đốc



Lê Văn Lâm